

CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TỪ HỘ KINH DOANH SANG DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM: TỪ LỢI ÍCH CHIẾN LƯỢC ĐẾN HỆ THỐNG GIẢI PHÁP THỰC THI TOÀN DIỆN

● **ĐẶNG THỊ BÍCH NGỌC**

Khoa Kế toán - Kiểm toán, Học viện Ngân hàng

DOI: <https://doi.org/10.62831/202608008>

TÓM TẮT:

Khuyến khích hộ kinh doanh (HKD) chuyển đổi sang doanh nghiệp (DN) là chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước, góp phần thực hiện mục tiêu phấn đấu có 2 triệu DN đến năm 2030 và 3 triệu DN đến năm 2045. Việc chuyển đổi không chỉ giúp HKD khơi thông nguồn vốn, mở rộng quy mô mà còn nâng tầm năng lực cạnh tranh và minh bạch hóa rủi ro pháp lý. Tuy nhiên, tiến trình này vẫn gặp rào cản do các chủ hộ kinh doanh chưa nắm bắt trọn vẹn quyền lợi, nghĩa vụ cùng tâm lý e ngại về chi phí vận hành mô hình mới. Qua phương pháp phân tích hệ thống, nghiên cứu nhận diện những lợi ích cốt lõi và thách thức trọng yếu, tác giả đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ từ cơ chế chính sách đến năng lực thực thi.

Từ khóa: chuyển đổi hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa, mô hình vận hành, chính sách kinh tế tư nhân, năng lực quản trị.

1. Đặt vấn đề

Với hơn 940 nghìn DN và 5 triệu HKD, khu vực kinh tế tư nhân hiện đóng góp 50% GDP và thu hút 82% lao động, đã khẳng định vai trò là “xương sống” của nền kinh tế Việt Nam. Nghị quyết 68-NQ/TW năm 2025 của Bộ Chính trị đã tái khẳng định kinh tế tư nhân là động lực then chốt trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh đó, chuyển đổi HKD lên DN không chỉ là bước tiến về quy mô mà còn là mục tiêu chiến lược nhằm nâng cao tính chính quy cho hệ thống. Bước ngoặt quan trọng đến từ Nghị quyết số 198/2025/QH15, chính thức chấm dứt phương pháp thuế khoán đối với HKD từ ngày 01/01/2026. Thay đổi này đặt HKD trước bài

toán: một mặt, mô hình DN mở ra lợi ích về tư cách pháp nhân, tách bạch tài sản và khơi thông nguồn vốn thông qua hệ thống hóa đơn minh bạch; mặt khác, thực thể này phải đối mặt với áp lực chi phí tuân thủ và yêu cầu quản trị chuyên nghiệp. Từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu lợi ích, thách thức và đề xuất hệ thống giải pháp toàn diện từ chính sách đến thực thi là yêu cầu cấp bách, nhằm hỗ trợ HKD chuyển đổi bền vững và đóng góp hiệu quả vào nền kinh tế.

2. Tiến trình chuyển đổi từ mô hình hộ kinh doanh sang doanh nghiệp

Chuyển đổi lên DN không chỉ là thay đổi tư cách pháp nhân mà còn là chiến lược tái cấu trúc quản trị và tối ưu hóa lợi ích tài chính. Khi thuế khoán bị bãi

bỏ từ ngày 01/01/2026, việc nhận diện các, việc nhận diện các dấu hiệu chuyển đổi và tuân thủ quy trình thực thi trở thành yêu cầu cấp thiết đối với mọi chủ hộ kinh doanh.

2.1. Cơ sở pháp lý để hộ kinh doanh chuyển đổi sang doanh nghiệp

Việc chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp được đặt trên nền tảng pháp lý quan trọng gồm: Luật Thuế Thu nhập DN số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

2.2. Nhận diện các dấu hiệu và thời điểm chuyển đổi chiến lược

Thứ nhất, áp lực từ các ngưỡng doanh thu và chi phí tuân thủ mới. Dù chưa có quy định bắt buộc về ngưỡng doanh thu chuyển đổi, việc lên DN là bước đi chiến lược về thuế đối với DN mới thành lập như miễn thuế thu nhập DN cho DN nhỏ và vừa trong 3 năm đầu thành lập. Theo Luật Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) (sửa đổi) và Luật Thuế Giá trị gia tăng (GTGT) 2025, HKD với ngưỡng doanh thu từ 500 triệu VND/năm sẽ phải kê khai và nộp thuế. Khi doanh thu ổn định vượt ngưỡng này, gánh nặng về thủ tục và quản lý tăng lên, việc chuyển thành DN sẽ hợp lý hơn. Đặc biệt, với yêu cầu hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP của Chính phủ cho doanh thu trên 1 tỷ đồng/năm, chi phí tuân thủ và đầu tư hạ tầng số sẽ đạt mức tối ưu hơn nếu được vận hành trong một pháp nhân DN có hệ thống kế toán chuyên nghiệp. Do đó, khi doanh thu duy trì đà tăng trưởng ổn định từ 2-3 quý, việc xác lập tư cách DN là lựa chọn tất yếu để khơi thông nguồn vốn và chuyên nghiệp hóa bộ máy vận hành.

Thứ hai, sự gia tăng quy mô nguồn lực và nhu cầu minh bạch hóa. Khi số lượng lao động tham gia Bảo hiểm xã hội đạt ngưỡng 10 người hoặc doanh thu vượt mức 3 tỷ đồng (đối với lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng) và 10 tỷ đồng (đối với thương mại, dịch vụ), mô hình HKD không còn đủ không gian pháp lý để quản trị hiệu quả. Sự chuyển đổi lúc này giúp chủ hộ bảo vệ tài sản cá nhân thông qua cơ chế trách nhiệm hữu hạn (trong mô hình công

ty TNHH hoặc công ty cổ phần). Đặc biệt, tư cách DN mang lại lợi thế tài chính vượt trội nhờ được áp dụng khấu trừ thuế GTGT đầu vào, thay vì chịu áp lực thuế trực tiếp trên doanh thu như mô hình HKD.

Thứ ba, yêu cầu từ thị trường và chuỗi cung ứng. Việc tham gia các hợp đồng kinh tế lớn, dự án đấu thầu hoặc hợp tác với các tổ chức nước ngoài đòi hỏi thực thể kinh doanh phải có tư cách pháp nhân và hệ thống báo cáo tài chính minh bạch. DN với hồ sơ tài chính rõ ràng sẽ nhận được “tín hiệu” tín cậy từ ngân hàng, giúp tiếp cận nguồn vốn tín dụng với lãi suất ưu đãi và thời hạn dài hơn so với vay vốn cá nhân.

2.3. Hồ sơ, thủ tục và lựa chọn mô hình định chế phù hợp

Trước khi đăng ký chuyển đổi, HKD bắt buộc phải rà soát và quyết toán dứt điểm mọi nghĩa vụ thuế tồn đọng. Theo nguyên tắc kế thừa pháp lý, DN mới sẽ tiếp nhận toàn bộ quyền lợi và các khoản nợ từ mô hình cũ. Do đó, việc hoàn tất thuế GTGT, TNCN và lệ phí môn bài không chỉ đảm bảo tính minh bạch trước cơ quan thuế mà còn là nền tảng xác lập uy tín tài chính, tạo tiền đề thuận lợi khi giao dịch với các nhà đầu tư và tổ chức tín dụng trong tương lai.

Tùy thuộc vào mục tiêu chiến lược và cơ cấu vốn, chủ hộ có thể linh hoạt lựa chọn giữa mô hình DN tư nhân, công ty hợp danh, công ty TNHH hoặc công ty cổ phần. Trong đó, công ty TNHH một thành viên là ưu tiên hàng đầu của các hộ gia đình nhờ sự giao thoa giữa quyền kiểm soát tối ưu và cơ chế trách nhiệm hữu hạn. Ngược lại, mô hình công ty cổ phần lại là giải pháp tối ưu cho nhu cầu huy động vốn và chuẩn hóa quản trị theo các chuẩn mực hiện đại. Việc số hóa thủ tục qua Cổng thông tin quốc gia không chỉ giảm thiểu chi phí giao dịch mà còn giúp DN nhanh chóng tiếp cận các gói hỗ trợ thuế và lệ phí trong 3 năm đầu vận hành.

3. Lợi ích khi chuyển đổi từ mô hình hộ kinh doanh sang doanh nghiệp

3.1. Ưu đãi về thủ tục hành chính, thuế và lệ phí

Theo Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa và Nghị định 80/2021/NĐ-CP, HKD chuyển đổi được hưởng hệ thống ưu đãi toàn diện nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí: được miễn phí hoàn toàn tư vấn thành lập, hồ sơ thành lập, lệ phí đăng ký và công bố nội dung DN lần đầu. Trong 03 năm đầu hoạt động, đơn vị tiếp

tục được miễn lệ phí môn bài và miễn phí hướng dẫn các thủ tục hành chính thuế, chế độ kế toán nhằm đảm bảo vận hành chuẩn mực, tránh sai sót pháp lý. Ngoài ra, các chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và tiền sử dụng đất có thời hạn được áp dụng trực tiếp, giúp DN tối ưu hóa chi phí hoạt động và nâng cao vị thế cạnh tranh ngay từ giai đoạn đầu.

3.2. Lợi thế trong xác định nghĩa vụ thuế

Việc chuyển đổi sang mô hình DN tạo ra bước ngoặt về tính minh bạch và tối ưu hóa nghĩa vụ thuế so với cơ chế thuế khoán (1,5% - 10% doanh thu) của HKD. Dựa trên nền tảng kế toán và hóa đơn chứng từ, DN xác định thuế theo hiệu quả thực tế: thuế TNDN (thuế suất 20%) chỉ phát sinh khi có lợi nhuận và được hưởng thêm các ưu đãi miễn, giảm nếu hoạt động tại địa bàn khó khăn hoặc khu kinh tế. Về thuế GTGT, DN được áp dụng phương pháp khấu trừ thuế GTGT đầu vào, giúp giảm thiểu số thuế phải nộp. Đặc biệt, đối với thuế TNCN, việc áp dụng chế độ giảm trừ gia cảnh cho tiền lương, tiền công của đội ngũ quản lý và người lao động không chỉ giảm nhẹ gánh nặng tài chính mà còn tăng sức hút nhân tài cho DN.

3.3. Mở rộng cơ hội kinh doanh và nâng cao uy tín

Việc xác lập tư cách pháp nhân giúp DN mở rộng phạm vi hoạt động vào các ngành nghề đặc thù yêu cầu điều kiện pháp lý khắt khe (như kế toán, kiểm toán, bất động sản, pháp lý...) và xây dựng nền tảng quản trị bài bản để ký kết hợp đồng, đấu thầu hay gọi vốn đầu tư. Với mã số thuế riêng và hệ thống hạ tầng số (hóa đơn, con dấu, tài khoản ngân hàng), DN dễ dàng thực hiện các nghiệp vụ xuất nhập khẩu và giao dịch tài chính minh bạch. Quan trọng hơn, mô hình DN không chỉ nâng tầm uy tín thương hiệu, tạo dựng niềm tin bền vững với đối tác, khách hàng mà còn gia tăng vị thế trong tuyển dụng lao động và tiếp cận các nguồn tín dụng ngân hàng chính thống.

3.4. Doanh nghiệp được vận hành một cách bài bản và chuyên nghiệp

Dựa trên Luật DN năm 2020, việc chuyển đổi cho phép chủ hộ linh hoạt lựa chọn các mô hình pháp nhân (Công ty CP, TNHH, DN tư nhân,...) với cơ cấu tổ chức được chuẩn hóa, tạo nền tảng để xây dựng bộ

máy vận hành hiệu quả và mở rộng quy mô thị trường bền vững dưới một nhãn hiệu pháp lý vững chắc. Trong khuôn khổ pháp lý chặt chẽ, DN không chỉ nâng cao tính tuân thủ về tài chính, thuế, lao động và bảo hiểm mà còn trực tiếp tiếp cận các chính sách hỗ trợ chiến lược của Nhà nước. Các nguồn lực về vốn vay, miễn giảm thuế, cùng chi phí đào tạo và tư vấn được thiết kế theo từng thời kỳ, địa bàn sẽ là đòn bẩy quan trọng giúp DN tối ưu hóa nguồn lực và tăng cường lợi thế cạnh tranh.

3.5. Đóng góp vào sự phát triển nền kinh tế - xã hội

Sự phát triển của các DN, bao gồm cả các DN chuyển đổi từ HKD, mang lại những lợi ích to lớn cho nền kinh tế và xã hội: DN kinh doanh hiệu quả, có lợi nhuận cao sẽ đóng góp đáng kể vào ngân sách nhà nước thông qua các loại thuế. Cùng với đó là tạo việc làm, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp và đảm bảo an sinh xã hội. Sự phát triển của khu vực DN đóng góp trực tiếp vào sự tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của cả nước.

4. Thách thức trong việc chuyển đổi từ mô hình hộ kinh doanh sang doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay

Mặc dù đã có nhiều giải pháp và chính sách hỗ trợ, việc thực hiện chuyển đổi theo mục tiêu của Nghị quyết số 58/NQ-CP vẫn gặp phải không ít khó khăn và vướng mắc. Một trong những lý do chính là sự thiếu hiểu biết của các HKD về quyền lợi, nghĩa vụ và các lợi ích khi chuyển đổi. Phần lớn các HKD vẫn có tâm lý e ngại khi đối mặt với quá trình này.

Thứ nhất, rào cản từ áp lực tuân thủ và chi phí vận hành. Thách thức lớn nhất đối với các HKD khi tiến hành chuyển đổi chính là sự gia tăng đột biến của chi phí tuân thủ và áp lực hệ thống sổ sách. Khi chuyển đổi thành DN, DN phải đối mặt với chi phí phát sinh lớn hơn: đòi hỏi phải tổ chức một hệ thống kế toán chuyên nghiệp, quản lý sổ sách, phát hành báo cáo tài chính, thực thi các quy định về bảo hiểm, công đoàn và phòng cháy chữa cháy, gánh nặng này làm mất đi lợi thế "tối giản chi phí" trước đây. Đây là lý do chính khiến nhiều hộ dù doanh thu vượt ngưỡng 3 tỷ đồng vẫn trì hoãn việc chuyển đổi.

Thứ hai, vấn đề nghĩa vụ thuế. Khoảng cách giữa mức thuế khoán thấp trước đây và nghĩa vụ thuế dựa

trên doanh thu thực tế khi trở thành DN tạo ra rào cản tâm lý lớn, khiến chủ hộ ngần ngại minh bạch hóa hoạt động kinh doanh.

Thứ ba, tình trạng lao động thiếu ổn định và thay đổi thường xuyên cũng tạo ra khó khăn cho những HKD muốn mở rộng quy mô sản xuất và phát triển thành DN.

Thứ tư, hạn chế về năng lực quản trị và tâm lý thị trường. Việc vận hành dựa trên kinh nghiệm cá nhân khiến chủ hộ thiếu hụt kỹ năng quản trị bài bản về tài chính, nhân sự và rủi ro. Đồng thời, các DN mới chuyển đổi thường có năng lực cạnh tranh yếu, hạn chế trong việc dự báo cung - cầu và thiết lập mạng lưới đối tác. Điều này khiến HKD chưa đủ tự tin để phát triển thành DN.

5. Giải pháp thúc đẩy quá trình chuyển đổi từ mô hình hộ kinh doanh sang doanh nghiệp

Thứ nhất, tạo ra một môi trường kinh doanh bình đẳng và chính thức, giảm thiểu chi phí và thủ tục chuyển đổi. Cần thiết lập một môi trường kinh doanh mà tại đó, các HKD chuyển thành DN phải đối mặt với các chi phí như nhau và không gặp rào cản thủ tục phức tạp. Thủ tục chuyển đổi cần được đơn giản hóa, giảm bớt sự cứng nhắc, đặc biệt là trong việc đáp ứng các điều kiện hiện tại của HKD. Nếu các quy định quá khắt khe, họ có thể quay lại với mô hình cũ, điều này sẽ không đạt được mục tiêu chuyển đổi bền vững.

Thứ hai, thực thi chính sách đòn bẩy tài chính và ưu đãi thuế giai đoạn chuyển tiếp. Dù Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa năm 2017 đã quy định hệ thống ưu đãi về thuế, lệ phí môn bài và tiền sử dụng đất, song để thực sự thụ hưởng, HKD cần đảm bảo duy trì hoạt động ổn định ít nhất một năm sau chuyển đổi. Thực tế cho

thấy, rào cản lớn nhất hiện nay nằm ở khả năng tiếp cận vốn do cơ chế tín dụng còn khắt khe và tâm lý e ngại từ hệ thống ngân hàng. Do đó, việc xác lập một cơ chế hỗ trợ tín dụng đặc thù là yêu cầu cấp thiết để khơi thông nguồn vốn đầu tư. Song song đó, việc đơn giản hóa chế độ kế toán, đồng bộ hóa hóa đơn và khai thuế điện tử sẽ thiết lập môi trường kinh doanh minh bạch, thúc đẩy chuyển đổi số.

Thứ ba, xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ số. Một giải pháp bền vững là căn chuẩn hóa dữ liệu HKD thông qua kết nối Đề án 06 và hệ thống ngành Thuế. Việc cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán và ứng dụng eTax Mobile giúp tự động hóa kê khai và đồng bộ dữ liệu với tài khoản ngân hàng, ví điện tử. Điều này giúp tối giảm thao tác thủ công, cho phép chủ hộ vận hành DN hiệu quả mà không cần bộ máy kế toán phức tạp.

Thứ tư, truyền thông chiến lược và vận động chuyển đổi theo lộ trình thích nghi. Cần tăng cường tuyên truyền để HKD hiểu rõ các quy định liên quan. Sử dụng các buổi hội thảo, công thông tin đăng ký DN và các phương tiện truyền thông địa phương để phổ biến thông tin hỗ trợ các HKD.

6. Kết luận

Chuyển đổi từ mô hình HKD sang DN là một quyết định chiến lược, đặc biệt khi quy mô hoạt động đã vượt mức nhỏ lẻ và định hướng phát triển dài hạn đã rõ ràng. Bước đi này không chỉ đáp ứng yêu cầu pháp luật mà còn giúp nâng cao uy tín, mở rộng cơ hội hợp tác và tận dụng tối đa các chính sách hỗ trợ. HKD cần cân nhắc kỹ lưỡng dựa trên thực tế kinh doanh, khả năng quản trị và mục tiêu tương lai để lựa chọn thời điểm chuyển đổi phù hợp nhất, đáp ứng linh hoạt với sự vận động của nền kinh tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Chính phủ (2020), Nghị quyết số 58/NQ-CP: Về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.

Chính phủ (2021), Nghị định số 80/2021/NĐ-CP: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chính phủ (2025), Nghị định số 70/2025/NĐ-CP: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ.

Cổng thông tin điện tử Chính phủ (2025), Hộ kinh doanh chuyển sang doanh nghiệp được hưởng chính sách ưu đãi và lợi ích gì?, truy cập tại: <https://xaydungchinhachsach.chinhphu.vn/ho-kinh-doanh-chuyen-sang-doanh-nghiep-duoc-huong-chinh-sach-uu-dai-va-loi-ich-gi-119250818115021522.htm>

Quốc hội (2017), Luật số 04/2017/QH14: Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Quốc hội (2025), Nghị quyết số 198/2025/QH15: Về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Trần Văn Duy (2023), Chuyển hộ kinh doanh thành doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị quyết 58/NQ-CP: Dưới góc độ kinh tế học pháp luật, truy cập tại: <https://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2681>

Ngày nhận bài: 9/01/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 24/01/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 10/02/2026

THE TRANSITION FROM HOUSEHOLD BUSINESSES TO CORPORATE ENTERPRISES IN VIETNAM: STRATEGIC BENEFITS AND PATHWAYS FOR EFFECTIVE IMPLEMENTATION

● DANG THI BICH NGOC

Faculty of Accounting and Auditing,
Banking Academy of Vietnam

ABSTRACT:

Encouraging household businesses to transform into formal enterprises constitutes a key policy priority of the Communist Party of Vietnam and the Government of Vietnam, contributing to the national targets of two million enterprises by 2030 and three million by 2045. This transition not only enables household businesses to access capital and scale up operations but also strengthens their competitiveness and improves legal clarity and risk management. Nevertheless, the conversion process continues to encounter significant obstacles, as many household business owners have limited awareness of their rights and obligations and remain concerned about the costs associated with adopting the enterprise model. Through a systems-based analysis that identifies the principal benefits and constraints of this transition, this study provides a comprehensive examination of the issue and outlines an integrated framework for addressing both institutional and implementation-related challenges.

Keywords: household business transition, small and medium-sized enterprises (SMEs), operational model, private sector policy, management capacity.